

UBND TỈNH KIÊN GIANG  
**HỘI ĐỒNG MUA SẮM  
THUỐC TẬP TRUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *45* /HĐMST-VP

Kiên Giang, ngày *21* tháng 9 năm 2022

V/v xây dựng giá kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc tập trung trên toàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2022-2024 đối với các mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu giai đoạn 2021-2023 và phát sinh nhu cầu sử dụng.

Kính gửi:

- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
  - Công ty CP Bệnh viện Đa khoa tư nhân Bình An;
  - Bệnh xá Công an tỉnh.
- (Sau đây gọi chung là các đơn vị).

Thực hiện theo Công văn số 32/HĐMST-VP ngày 21/7/2022 của Hội đồng mua sắm thuốc tập trung tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng nhu cầu sử dụng thuốc đấu thầu tập trung tỉnh Kiên Giang (Hội đồng), giai đoạn 2022-2023; Danh mục mua sắm thuốc tập trung của các đơn vị, giai đoạn 2022-2024, theo nội dung cuộc họp ngày 05/9/2022 của Hội đồng mua sắm thuốc tập trung tỉnh.

Hội đồng tổ chức rà soát nhu cầu về danh mục và số lượng thuốc của từng cơ sở y tế tham gia mua thuốc tập trung cấp địa phương; tổng hợp nhu cầu về danh mục, số lượng để xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong quá trình xây dựng giá kế hoạch, Hội đồng đã tham khảo giá thuốc tại khoản 4 Điều 13 Thông tư số 15/2019/TT-BYT, đã phát sinh 11 mặt hàng thuốc có giá vượt 12 tháng trước trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý dược công bố để làm cơ sở xây dựng đơn giá của từng thuốc, theo thống nhất cuộc họp Hội đồng đã Thông báo số 42/HĐMST-VP ngày 06/9/2022 về việc cung cấp Bảng báo giá cho danh mục thuốc chuẩn bị đấu thầu mua sắm thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang, giai đoạn năm 2022-2024 đối với các mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu giai đoạn 2021-2023 và phát sinh nhu cầu (lần 2). Đến nay còn lại 10 mặt hàng thuốc không có báo giá hoặc hóa đơn bán hàng của ít nhất 03 đơn vị cung cấp trên thị trường tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Đồng thời phát sinh 06 mặt hàng thuốc trùng

với kết quả đấu thầu tập trung Quốc gia. Do đó 16 mặt hàng thuốc nêu trên không đủ điều kiện xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu (danh mục đính kèm).

Hội đồng thông báo đến các đơn vị có nhu cầu sử dụng các mặt hàng trên, đề nghị các đơn vị tự tổ chức mua sắm đúng theo quy định hiện hành.

Hội đồng thông báo đến các đơn vị được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BGD sở;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Trang thông tin điện tử SYT;
- Trang hồ sơ công việc;
- Lưu: VT, NVYD, lvmình (02).

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**  
**Đỗ Thiện Tùng**

**DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG CÓ GIÁ KẾ HOẠCH VƯỢT 12 THÁNG SO VỚI TÀI LIỆU THAM KHẢO TRÊN TRANG ĐIỆN TỬ CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**

(Kèm theo Công văn số 45 /HDMST - VP ngày 24/9/2022 của Hội đồng mua sắm thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang)



STT	STT theo Thông tư 30/2018/T T-BYT có điều chỉnh	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Đơn giá tham khảo	Tổng số lượng đề xuất của các đơn vị 2 năm	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
4	932	Acetyl leucin	500mg; 5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Ống	N1	14.368	41.400	594.835.200
43	691	Atropin sulfat	10mg/10ml; 10ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống	N4	19.728	18.364	362.284.992
70	723	Cao ginkgo biloba + heptaminol clohydrat + troxerutin	14mg + 300mg + 300mg	Viên nang	Uống	Viên	N1	3.210	1.236.000	3.967.560.000
234	484	Isosorbid (dinitrat hoặc mononitrat)	25mg/50ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	N4	145.000	290	42.050.000
288	219	Metronidazol	500mg/100ml	Thuốc tiêm/ Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	N2	8.820	94.799	836.127.180
358	535	Perindopril	8mg	Viên	Uống	Viên	N4	1.974	105.000	207.270.000
361	942	Piracetam	4g/20ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Lọ/Ống	N2	35.000	18.780	657.300.000
375	679	Ranitidin	50mg/2ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Lọ/Ống	N2	19.540	17.100	334.134.000
395	229	Spiramycin + metronidazol	1,5MIU+ 250mg	Viên	Uống	Viên	N4	1.717	245.900	422.210.300
390	793	Sitagliptin + Metformin	50mg + 500mg	Viên	Uống	Viên	N3	10.643	100.415	1.068.720.643

*[Handwritten signature]*

# DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG TRÙNG VỚI KẾT QUẢ TRUNG TÂM ĐẦU THẦU QUỐC GIA NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số 45\*/HDMST - VP ngày 21/9/2022 của Hội đồng mua sắm thuốc tập trung tỉnh Kiên Giang)

STT	STT theo Thông tư 30/2018/TT-BYT có điều chỉnh tại Thông tư số 01/2020/TT-BYT và Thông tư số 20/2020/TT-	Số thứ tự theo Thông tư 15/2020	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch dự kiến	Tổng số lượng đề xuất của các đơn vị 2 năm	Thành tiền
		Số thứ tự theo PL2 Danh mục cấp Quốc gia									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
224	522	28	Irbesartan	150mg	Viên	Uống	Viên	N1	2.238	240.500	538.239.000
225	522	28	Irbesartan	150mg	Viên	Uống	Viên	N2	1.250	10.000	12.500.000
249	232	30	Levofloxacin	500mg/100ml	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Chai/Lọ/Túi	N1	74.970	17.300	1.296.981.000
272	202	34	Meropenem*	1g	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Lọ	N1	117.600	9.300	1.093.680.000
273	202	34	Meropenem*	1g	Thuốc tiêm/Thuốc tiêm truyền	Tiêm/ Tiêm truyền	Lọ	N2	106.995	7.300	781.063.500
345	56	44	Paracetamol (acetaminophen)	1g/100ml	Thuốc tiêm truyền	Tiêm truyền	Chai/Lọ/Ống/Túi	N1	33.490	86.200	2.886.838.000